

Số: 600 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng
phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 86/BC-SNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với nội dung như sau:

1. Ranh giới, phạm vi lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các cơ sở sản xuất thủy điện: Nhà máy thủy điện Nam Long thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý điện năng Đắk Nông, nhà máy thủy điện Đắk R'Kính thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Đại An.

(Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm)

2. Bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các cơ sở sản xuất thủy điện: Nhà máy thủy điện Nam Long, nhà máy thủy điện Đắk R'Kính.

a) Bản đồ số

Bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các cơ sở sản xuất thủy điện: Nhà máy thủy điện Nam Long, nhà máy thủy điện Đắk R'Kính: 01 bản đồ.

b) Bản đồ giấy

Bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các cơ sở sản xuất thủy điện: Nhà máy thủy điện Nam Long hệ toạ độ VN2000 tỷ lệ 1/25.000, nhà máy thủy điện Đắc R'Ké tỷ lệ 1/10.000: 01 bản đồ.

3. Các đặc trưng cơ bản lưu vực Nhà máy thủy điện Nam Long, nhà máy thủy điện Đắc R'Ké

Biểu đặc trưng cơ bản của lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng của nhà máy thủy điện Nam Long, nhà máy thủy điện Đắc R'Ké phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng.

(Chi tiết theo Biểu 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chỉ đạo Quỹ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, sử dụng các sản phẩm liên quan đến bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định; hằng năm, chủ trì, phối hợp với Chi cục Lâm nghiệp – Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm liên huyện, thành phố Gia Nghĩa, các chủ rừng: Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn, Công ty TNHH MTV Đắc N'Tao, Công ty TNHH MTV Nam Nung, UBND cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng tổ chức xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung đề xuất.

2. Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, UBND cấp xã, tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng thuộc lưu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng

a) Đảm bảo diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng được bảo vệ và phát triển theo quy hoạch, kế hoạch quản lý đối với từng loại rừng được UBND tỉnh phê duyệt và quy định của pháp luật.

b) Hằng năm, thông báo về tình hình thực hiện, kết quả bảo vệ và phát triển rừng trong phạm vi khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng; thông báo về diện tích, chất lượng và trạng thái rừng ở khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho Quỹ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Giám đốc Quỹ Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp – Kiểm lâm; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc các đơn vị: Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn, Công ty TNHH MTV Đắc N'Tao, Công ty TNHH MTV Nam Nung; Chủ tịch UBND các xã: Đức Xuyên, Nâm N'Đir, huyện Krông Nô; Quảng Sơn,

huyện Đắk Glong; Đạo Nghĩa, Đắk Wer, Nghĩa Thắng, huyện Đắk Rlấp và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT_(LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



Biểu 01: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH LƯU VỰC

(Kèm theo Quyết định số ~~600~~ **600** QĐ-UBND ngày **29**/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích lưu vực (ha)
1	Nhà máy thủy điện Đắk R'Kính	8.958,56
2	Nhà máy thủy điện Nam Long	32.580,57

✓



**Biểu 02: TỔNG HỢP ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA LƯU VỰC
PHỤC VỤ CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

(Kèm theo Quyết định số ~~600~~ QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Rừng tự nhiên				Rừng trồng				Tổng
		Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Ngoài quy hoạch 3 loại rừng	
1	Nhà máy thủy điện Đắk R'Kính								15,48	15,48
2	Nhà máy thủy điện Nam Long	15.558,07	3.617,53	6.033,82	6,04	2,73	14,40	10,23	1,59	25.244,41

2/

